

Bản án số: 448/2021/HS-PT
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường
Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 369/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Thảo N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Thảo N. Sinh ngày 4-6-1979; Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Dương Thị K, sinh năm 1954; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là Nguyễn Tiến T, sinh năm 1980 và có 04 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa: Ông Lê Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Bị hại: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Việt N (gọi tắt là Công ty H);

Trụ sở: thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần B K, vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Công ty tài chính TNHH MTV H Việt N (Công ty H) hoạt động trong lĩnh vực tài chính có 100% vốn nước ngoài. Khi khách hàng đến các cửa hàng bán xe máy, điện thoại di động và hàng điện tử gia dụng để mua sản phẩm nhưng không đủ tiền thì Công ty H hỗ trợ khách hàng bằng cách ký hợp đồng tín dụng với khách hàng để cho vay tiền. Theo quy định của Công ty H, để được ký Hợp đồng tín dụng vay tiền thì khách hàng phải có giấy chứng minh nhân dân (CMND) và giấy phép lái xe hoặc sổ hộ khẩu bản chính, khách hàng phải có mặt tại thời điểm thực hiện hợp đồng vay để Công ty H chụp hình khách hàng và các giấy tờ trên lưu vào hồ sơ.

Lợi dụng quy định này, từ ngày 30/8/2018 đến ngày 27/10/2018, Lê Thị Thảo N đã sử dụng các giấy CMND và sổ hộ khẩu mang tên người khác để ký 04 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty H tại địa bàn tỉnh Gia Lai và Kon Tum vay tổng số tiền 20.824.000 đồng để mua trả góp 4 điện thoại rồi chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Tại Gia Lai:

Lần thứ nhất: Ngày 30-8-2018, Lê Thị Thảo N sử dụng giấy CMND số 231488472 (đã thay ảnh của N) mang tên Thi Thị L (sinh năm 1980, địa chỉ thành phố P, tỉnh Gia Lai) và sổ hộ khẩu số 4674 do Trần Văn N là chủ hộ, trong sổ có tên Thi Thị L (có cùng thông tin cá nhân với CMND) đến Cửa hàng số 4 - X B (địa chỉ thành phố P, tỉnh Gia Lai), để mua một máy điện thoại OPPO F9 với giá là 7.690.000 đồng, N đã trả trước 2.307.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng giấy CMND và sổ hộ khẩu mang tên Thi Thị L ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3803665132 để vay số tiền 5.491.000 đồng với lãi suất 0%/năm, trong đó phí bảo hiểm hợp đồng vay là 108.000 đồng. Sau đó Công ty H chuyển trả cho Cửa hàng số 4 - X Biên Hồ 5.383.000 đồng để trả vào số tiền N mua điện thoại.

Lần thứ hai: Ngày 25-10-2018, Lê Thị Thảo N sử dụng giấy CMND số 231927043 (đã thay ảnh của N) mang tên Nguyễn Thị L (sinh năm 1979, ĐKKHTT tại thành phố P, tỉnh Gia Lai) và sổ hộ khẩu số 210189181 do Nguyễn Văn H là chủ hộ, trong sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Thị L (sinh năm 1979, tỉnh Gia Lai) đến Cửa hàng Điện máy xanh A (địa chỉ thị xã A, tỉnh Gia Lai), để mua một máy điện thoại OPPO F9 với giá là 7.690.000 đồng, N đã trả trước 2.307.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng giấy CMND và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị L ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655 với Công ty H để vay số tiền 5.492.000 đồng với lãi suất 0%/năm, trong đó phí bảo hiểm hợp đồng vay là 109.000 đồng. Sau đó Công ty H chuyển trả cho Cửa hàng Điện máy xanh A số tiền 5.383.000 đồng để trả tiền N mua điện thoại.

Lần thứ ba: Ngày 27-10-2018, Lê Thị Thảo N tiếp tục sử dụng giấy CMND số 230017772 (đã thay ảnh của N) mang tên Nguyễn Thị L (sinh năm

1978, HKTT tại tỉnh Gia Lai) và sổ hộ khẩu số 46039 do Nguyễn Thị L (sinh năm 1978, địa chỉ thành phố P, tỉnh Gia Lai) là chủ hộ đến Cửa hàng Điện máy xanh K (địa chỉ tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai), mua một máy điện thoại SAMSUNG SS J8 với giá là 6.090.000 đồng, N đã trả trước 1.827.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng giấy CMND và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị L ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804503328 để vay số tiền 4.349.000 đồng với lãi suất 0%/năm, trong đó phí bảo hiểm hợp đồng vay là 86.000 đồng. Sau đó Công ty H chuyển trả cho Cửa hàng Điện máy xanh K số tiền 4.263.000 đồng để trả tiền N mua điện thoại.

Tại Kon Tum:

Ngày 15-10-2018, Lê Thị Thảo N sử dụng giấy CMND số 230080703 (đã thay ảnh của N) mang tên Văn Thị P (sinh năm 1980, HKTT tại tỉnh Gia Lai) và sổ hộ khẩu số 1074683167 do Nguyễn Trần Thanh B là chủ hộ, trong sổ có tên Văn Thị P (có cùng thông tin cá nhân với CMND) đến Cửa hàng X số 6 - Chi nhánh Công ty cổ phần X (địa chỉ tỉnh Kon Tum), mua một máy điện thoại OPPO F9 với giá là 7.690.000 đồng, N đã trả trước 2.307.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng giấy CMND và sổ hộ khẩu mang tên Văn Thị P ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804338175 để vay số tiền 5.492.000 đồng với lãi suất 0%/năm, trong đó phí bảo hiểm hợp đồng vay là 109.000 đồng. Sau đó Công ty H chuyển trả cho Cửa hàng X số 6 số tiền 5.383.000 đồng tiền N mua điện thoại.

Sau khi Công ty H phát hiện các Hợp đồng vay tiền trên đã quá hạn không trả tiền gốc và lãi, nhân viên Công ty H đã xác minh thì phát hiện Lê Thị Thảo N đã sử dụng các giấy tờ và thông tin giả mạo để ký các Hợp đồng vay tiền như trên, nên đã tố cáo Lê Thị Thảo N.

Tại các Bản Kết luận giám định số 381/KLGD ngày 30-5-2019 và số 440/KLGD ngày 28-6-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655, 3804503328, 3803665132 và chữ viết của Lê Thị Thảo N trên tài liệu mẫu so sánh là “do cùng một người viết ra”.

Tại Bản Kết luận giám định số 59/GĐTP-2019 ngày 08-6-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận chữ ký, chữ viết trên hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804338175 và chữ viết của bà Lê Thị Thảo N trên tài liệu mẫu so sánh là “do cùng một người viết ra”.

Tiến hành cho các nhân viên đã trực tiếp thu thập thông tin cá nhân, hình ảnh khi Lê Thị Thảo N ký các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng với Công ty H nhận dạng qua ảnh đối với Lê Thị Thảo N. Kết quả nhận dạng, các nhân viên này đều xác định Lê Thị Thảo N chính là người trực tiếp ký các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng với Công ty H.

Tiến hành đối chất giữa các nhân viên Công ty H với Lê Thị Thảo N, các nhân viên Công ty H xác nhận Lê Thị Thảo N chính là người đã ký các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng với Công ty H. Tuy nhiên, Lê Thị Thảo N không thừa nhận.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm, Lê Thị Thảo N không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2020/HSPT ngày 30-9-2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nêu chấp

nhận kháng cáo kêu oan của bị can Lê Thị Thảo N hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 29-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định số 02/QĐ-VKS-P1 v/v trả hồ sơ vụ án Lê Thị Thảo N “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” để điều tra lại với các nội dung theo yêu cầu tại Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2020/HSPT ngày 30-9-2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Kết quả điều tra lại như sau:

Ngày 03-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định số 204/QĐ-VPCQCSĐT(Đ2) để trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định hình ảnh của khách hàng Thi Thị L, Văn Thị P, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị L trong 4 file ảnh của 4 (bốn) hợp đồng tín dụng số 3804475655, 3804338175, 3804503328 và 3803665132. Tại Bản kết luận giám định số 6235/C09B ngày 5-1-2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung trên ảnh người cần giám định trong 08 tập tin hình ảnh ký hiệu từ A9 đến A16 (Hình ảnh trên các hợp đồng tín dụng 3804475655, 3804338175, 3804503328 và 3803665132).

- Ảnh người cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 (Hai ảnh của Nguyễn Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3804475655; Hai ảnh của Nguyễn Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3804503328; Hai ảnh của Văn Thị P trên Hợp đồng tín dụng số 3804338175 và Hai ảnh của Thi Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3803665132) so với ảnh người đứng tên Lê Thị Thảo N dùng làm mẫu so sánh là ảnh của cùng một người.

- Ảnh người cần giám định trong 08 (tám) tập tin hình ảnh ký hiệu từ A9 đến A16 (Hai ảnh khách hàng Nguyễn Thị L trên Hợp đồng số 3804475655; Hai ảnh khách hàng Nguyễn Thị L trên Hợp đồng số 3804503328; Hai ảnh khách hàng Văn Thị Phụng trên Hợp đồng số 3804338175; Hai ảnh khách hàng Thi Thị L trên Hợp đồng số 3803665132) so với ảnh người đứng tên Lê Thị Thảo N dùng làm mẫu so sánh là ảnh của cùng một người.

Ngày 3-12-2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định số 12/QĐ-VPCQCSĐT(Đ2) trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại chữ ký, chữ viết ghi “L”, “Thi Thị L”; “P”; “Văn Thị P”; “L”, “Nguyễn Thị L”; “L”, “Nguyễn Thị L” trên các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655, 3804338175, 3804503328 và 3803665132. Tại Bản kết luận giám định lại số 6237/C09B ngày 29-12-2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị L”; chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị L”; Chữ ký “P”, chữ viết họ tên “Văn Thị P” và Chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Thi Thị L” trên các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655, 3804503328, 3804338175 và 3803665132 so với chữ viết của Lê Thị Thảo N trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết (ký) ra.

Đối với các giấy CMND và sổ hộ khẩu Lê Thị Thảo N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành xác minh xác định:

- CMND và sổ hộ khẩu mang tên Thi Thị L: Số CMND 231488472 Công an tỉnh Gia Lai chưa cấp cho công dân. Sổ hộ khẩu số 4674 không có trong tàng thư, lưu trữ của Công an thành phố P. Xác minh tại thành phố P, tỉnh Gia Lai không có người mang tên Thi Thị L (sinh ngày 12/6/1980).

- CMND và sổ hộ khẩu mang tên Văn Thị P: Số CMND 230080703 Công an tỉnh Gia Lai chưa cấp cho công dân. Sổ hộ khẩu số 1074683167 không tìm thấy trong tàng thư Hộ khẩu của Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Xác minh tại tỉnh Gia Lai; thành phố P, tỉnh Gia Lai không có người mang tên Văn Thị P (sinh ngày 23/11/1980).

- CMND và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị L: Số CMND 231927043 Công an tỉnh Gia Lai chưa cấp cho công dân. Sổ hộ khẩu số 210189181 đã cấp cho hộ của ông Trần Thiện T (*trú tại tỉnh Gia Lai*), không phải cấp cho ông Nguyễn Văn H. Xác minh tại xã Tân Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai và tỉnh Gia Lai không có người mang tên Nguyễn Thị L (sinh ngày 01/6/1979).

- CMND mang tên Nguyễn Thị L: Số CMND 230017772 Công an tỉnh Gia Lai đã cấp cho Nguyễn Thị H (*HKTT: thành phố P, tỉnh Gia Lai*), không phải cấp cho Nguyễn Thị L. *Sổ hộ khẩu số 46039 (số mới là 210114364) đã cấp cho hộ của ông Nguyễn Tiến T – chồng của bị can Lê Thị Thảo N (HKTT tại thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai), không phải cấp cho bà Nguyễn Thị L. Xác minh tại tỉnh Gia Lai và thành phố P, tỉnh Gia Lai, không có người mang tên Nguyễn Thị L (sinh ngày 20/01/1978) (Tức là Số sổ hộ khẩu số 46039 (số mới là 210114364) mang tên của chồng Lê Thị Thảo N là Nguyễn Tiến T chủ hộ đã bị thay thành tên Nguyễn Thị L là chủ hộ và đổi địa chỉ).*

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai tiến hành ghi lời khai của bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1958; đăng ký hộ khẩu tại: phường H, hiện trú tại: tỉnh Hà Tĩnh), bà H khai nhận: *Ngày 14/6/1978, bà H đã được Công an tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng minh nhân dân số 230017772. Năm 2018, bà H đã bị mất giấy chứng minh nhân dân trên, nhưng bà H không biết mất ở đâu, vào thời gian nào nên không trình báo với Cơ quan Công an.*

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai tiến hành làm việc với Công ty H xác định Hợp đồng vay số 3804475655 đã được thanh toán số tiền 5.492.000 đồng vào ngày 2-5-2019 tại cửa hàng Điện Máy Xanh A (địa chỉ thị xã A, tỉnh Gia Lai). Vì vậy Công ty H Việt N yêu cầu bị can Lê Thị Thảo N phải bồi thường số tiền còn lại là 15.332.000 đồng. Đến nay bị can Lê Thị Thảo N chưa bồi thường cho bị hại.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai tiến hành làm việc với cửa hàng Điện máy xanh thị xã A xác định: Hợp đồng số 3804475655 mang tên Nguyễn Thị L đã được thanh toán số tiền 5.492.000 đồng vào ngày 2-5-2019 tại cửa hàng Điện Máy Xanh AYUNPA, nhưng không xác định được người thanh toán. Hiện nay hệ thống camera của cửa hàng không còn lưu trữ hình ảnh của người đóng số tiền trên vì dữ liệu camera của cửa hàng chỉ lưu trữ dữ liệu trong thời hạn 30 ngày, sau đó sẽ bị dữ liệu mới ghi đè lên.

Đối với Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3683518234 ngày 22-9-2016 mang tên Lê Thị Thảo N: Hợp đồng này là có thật, Công ty Home Credit đã cung cấp cho Cơ quan CSĐT làm mẫu so sánh để tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trong các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655, 3804503328, 3804338175 và 3803665132. Qua làm việc với Công ty H xác định Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3683518234 ngày 22-9-2016 mang tên Lê Thị Thảo N chưa được tất toán, số nợ đến tháng 04-2019 là 11.650.000 đồng. Lý do Công ty H không tố giác Lê Thị Thảo N đối với hợp đồng này vì đây là hợp đồng thật, không có dấu hiệu tội phạm. Lý do Công ty H thống kê Lê Thị Thảo N ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp vào năm 2016 cùng chung trang giấy với người vay vào năm 2018 là do công ty H giải ngân cho đối tác theo từng đợt chứ không phải giải ngân riêng lẻ cho từng Hợp đồng.

Sau khi có kết luận điều tra lại, bị can Lê Thị Thảo N vẫn không thành khẩn, vẫn tiếp tục không thừa nhận hành vi phạm tội của mình

b. Về dân sự:

Ngày 2-5-2019, Hợp đồng số 3804475655 tên Nguyễn Thị L đã trả và thanh toán toàn bộ số nợ 5.492.000 đồng cho công ty H (Phần mềm quản lý dữ liệu của công ty không thể hiện được ai là người trả tiền, trả tại đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào). Vì vậy Công ty H Việt N yêu cầu bị cáo Lê Thị Thảo N bồi thường tổng số tiền 15.332.000 đồng. Đến nay bị cáo Lê Thị Thảo N chưa bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra, Lê Thị Thảo N không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thảo N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo N 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 30 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho 02 tội là 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc Lê Thị Thảo N phải bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MTV H Việt N 15.332.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Kháng cáo:

Ngày 17/5/2021, bị cáo Lê Thị Thảo N kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Căn cứ kết quả giám định chữ ký, chữ viết trên 04 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp và kết quả giám định hình ảnh, có căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Thảo N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” như bản án sơ thẩm đã tuyên, không oan. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thảo N trình bày:

Vụ án thuộc lĩnh vực công nghệ cao nhưng hình ảnh để giám định không được thu thập từ file hình ảnh gốc nên kết quả giám định chưa đảm bảo; quá trình điều tra chưa làm rõ ai là người trả tiền thay bị cáo N đối với hợp đồng số 3804475655 mang tên Nguyễn Thị L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Thảo N không khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Công ty H ký 04 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp sau đây tại các cửa hàng điện máy gồm:

+ Hợp đồng số 3803665132, giao kết ngày 30-8-2018, với người mang tên Thi Thị L.

+ Hợp đồng số 3804475655, giao kết ngày 25-10-2018, với người mang tên Nguyễn Thị L.

+ Hợp đồng số 3804503328, giao kết ngày 27-10-2018, với người mang tên Nguyễn Thị L.

+ Hợp đồng số 3804338175, giao kết ngày 15-10-2018, với người mang tên Văn Thị P.

[2] Mặc dù, người giao kết tại các hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp trên ghi 04 tên khác nhau, nhưng kết quả giám định của các cơ quan tiến hành giám định qua 04 lần giám định, đều kết luận: “Chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị L”; chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị L”; Chữ ký “P”, chữ viết họ tên “Văn Thị P” và Chữ ký “L”, chữ viết họ tên “Thị Thị L” trên các Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804475655, 3804503328, 3804338175 và 3803665132 so với chữ viết của Lê Thị Thảo N trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết (ký) ra”.

[3] Công ty H hỗ trợ cho khách hàng vay khi có nhu cầu mua hàng trả góp, khi giao kết hợp đồng Công ty lưu giữ bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và hình ảnh của khách hàng.

[4] Tại Kết luận giám định số 6235/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với hình ảnh của khách hàng Thi Thị L, Văn Thị P, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị L trong 4 file ảnh của 4 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trên, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung trên ảnh người cần giám định trong 08 tập tin hình ảnh ký hiệu từ A9 đến A16 (Hình ảnh trên các hợp đồng tín dụng 3804475655, 3804338175, 3804503328 và 3803665132).

- Ảnh người cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 (Hai ảnh của Nguyễn Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3804475655; Hai ảnh của Nguyễn Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3804503328; Hai ảnh của Văn Thị P trên Hợp đồng tín dụng số 3804338175 và Hai ảnh của Thi Thị L trên Hợp đồng tín dụng số 3803665132) so với ảnh người đứng tên Lê Thị Thảo N dùng làm mẫu so sánh là ảnh của cùng một người.

- Ảnh người cần giám định trong 08 (tám) tập tin hình ảnh ký hiệu từ A9 đến A16 (Hai ảnh khách hàng Nguyễn Thị L trên Hợp đồng số 3804475655; Hai ảnh khách hàng Nguyễn Thị L trên Hợp đồng số 3804503328; Hai ảnh khách hàng Văn Thị Phụng trên Hợp đồng số 3804338175; Hai ảnh khách hàng Thi Thị L trên Hợp đồng số 3803665132) so với ảnh người đứng tên Lê Thị Thảo N dùng làm mẫu so sánh là ảnh của cùng một người.

[5] Các nhân viên trực tiếp thu thập thông tin cá nhân, hình ảnh khi giao kết 04 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trên nhận dạng và đối chất, đều khẳng định người trực tiếp ký các hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp là bị cáo Lê Thị Thảo N.

[6] Kết quả xác minh các CMND và sổ hộ khẩu liên quan đến 04 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trên, thể hiện: 03 trong 04 CMND chưa được cấp cho công dân, 01 CMND mang tên người khác, 03 trong 04 sổ hộ khẩu không có trong tàng thư, không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho người mang tên trên sổ, 01 sổ hộ khẩu xác định là sổ hộ khẩu cũ đã được cấp lại sổ hộ khẩu mới mang tên chủ hộ Nguyễn Tiến T, là chồng của bị cáo.

[7] Như vậy, có căn cứ xác định: bị cáo Lê Thị Thảo N đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng các tên khác nhau để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp, chiếm đoạt số tiền qua bốn lần vay là 20.824.000 đồng; khi ký hợp đồng vay, bị cáo đã sử dụng 4 CMND và 4 sổ hộ khẩu có chứa thông tin không đúng sự thật để thực hiện giao dịch.

[8] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Do đó, không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bào chữa và kháng cáo kêu oan của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt

bị cáo 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thảo N;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo N **09 tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **30 tháng tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho 02 tội là **39 (ba mươi chín)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Án phí:

Bị cáo Lê Thị Thảo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự